

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 19/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Hùng
Ông Trần Xuân Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hường - Thư ký án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức M**; sinh ngày 04 tháng 9 năm 1997, tại Hà Nội. Nơi thường trú: **số E, ngõ A, đường Đ, phường N, Hà Nội**; nơi ở: căn **H R, khu tái định cư Đ, xã Đ, Hà Nội**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đức H** (đã chết) và bà **Trần Văn A**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo đầu thú ngày 14/4/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

2. Họ và tên: **Huỳnh Chí N**; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi thường trú: **số nhà C, ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**; nơi tạm trú: **số I T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Văn Đ** và bà **Cao Thị L**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đầu thú ngày 14/4/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, **Đỗ Minh T** mua tài khoản trên trang web có tên “2gold.biz” đường link ; ID đăng nhập: hungcloud2, mật khẩu hiện tại là: cong123;

rồi nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất khoảng 30%/01 tháng (tương đương khoảng 360%/01 năm) để kiếm lời. Trang web này **T** dùng theo dõi số lượng khách vay tiền, điện thoại của khách cầm cố, tiến độ đóng tiền, số tiền khách vay đã đóng, tính số tiền và số ngày còn lại mà khách phải đóng tiền.

Để thuận lợi trong hoạt động cho vay, **T** thuê **Huỳnh Chí C**, **Đặng Hoàng Hoài A1**, **Ngô Hải N1**, **Nguyễn Tiến T1**, **Huỳnh Chí N** (anh ruột của **Huỳnh Chí C**), **Nguyễn Đức M** và **Nguyễn Hoàng H1** về làm trực tiếp cho **T**; ngoài ra, **T** còn thuê một số người khác trên mạng xã hội Facebook làm cộng tác viên tìm kiếm khách vay.

T cùng các đồng phạm lập một số tài khoản facebook “Thịnh Phát”, “**Hưng N2**”, “**Nguyễn H2**”... để quảng cáo, tìm kiếm khách vay tiền. Điều kiện để vay là khách phải sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone, dòng máy từ Iphone XS Max trở lên để **T** nhập tài khoản “icloud” do **T** tự lập hoặc nhờ khách tự tạo để đảm bảo vay tiền. Số tiền khách vay được sẽ tùy thuộc vào nhu cầu của khách, chất lượng của máy và giá thành bán theo giá máy cũ tại thời điểm vay, cụ thể:

- Dòng máy Iphone XS Max sẽ được vay số tiền không quá 2.000.000đ. Thời hạn trả tiền gốc và đóng tiền lãi là trong vòng 29 ngày. Tiền lãi **T** nhận được là khoảng 30%/ số tiền khách vay/01 tháng.

- Dòng máy Iphone 11 sẽ được vay khoảng 2.500.000đ đến 3.000.000đ, 11 Pro sẽ được vay khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000đ, 11 **P** sẽ được vay số tiền khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ. Thời hạn trả tiền gốc và đóng tiền lãi là từ 30 ngày đến 40 ngày. Tiền lãi nhận được sẽ là khoảng 30%/số tiền khách vay/01 tháng.

- Dòng máy Iphone 16 sẽ được vay số tiền từ khoảng 16.000.000đ đến 17.000.000đ, 16 Pro sẽ được vay số tiền từ khoảng 17.000.000đ đến 18.000.000đ, 16 Pro Max sẽ được vay số tiền từ khoảng 18.000.000đ đến 19.000.000đ. Thời hạn trả tiền gốc và đóng tiền lãi là từ 30 ngày đến 40 ngày. Tiền lãi nhận được sẽ là khoảng 30%/số tiền khách vay/ 01 tháng.

Trước khi cho vay, **T** sẽ gọi video thông qua ứng dụng Messenger cho khách, yêu cầu khách đứng trước gương quay hiện trạng máy để kiểm tra chất lượng máy. Ngoài ra người vay phải chụp ảnh CCCD, chân dung người vay, thông tin cá nhân của bố, mẹ, người thân, 03 người bạn của người vay và zalo, **F** của những người này mục đích để nếu người vay không trả tiền, **T** sẽ gọi cho người thân, bạn bè của người vay để đôn đốc trả nợ. Nếu khách không đóng tiền gốc và tiền lãi từ 07 ngày đến 10 ngày thì **T** sẽ bật cảnh báo “icloud”, nếu khách không đóng tiền gốc và tiền lãi trên 30 ngày thì **T** sẽ khoá “icloud” để khách không sử dụng được điện thoại nữa. Mỗi khoản vay đều được các đối tượng cắt lãi của người vay trước từ 05 đến 07 ngày; mỗi ngày trả tiền gốc và tiền lãi từ 100.000đ trở lên tùy từng gói vay. Ngoài ra người vay còn phải trả từ 50.000đ đến 910.000đ tiền làm hồ sơ vay.

T phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người như sau:

- **Huỳnh Chí C** làm hợp đồng thuê Phòng C1107, **chung cư T**, 38 bờ bao **T**, **phường S**, **quận T**, **thành phố Hồ Chí Minh** để làm địa điểm hoạt động cho khách vay tiền của nhóm; đồng thời **T** giao cho **C** tài khoản trên trang Web 2gold.biz **T** mua trước đó. **C** chịu trách nhiệm nhận tiền từ **T** chuyển tới tài khoản số 103950765 của

C mở tại ngân hàng V để chuyển cho khách vay. Ngoài ra, C liên lạc với khách vay, hướng dẫn khách thoát tài khoản I đang sử dụng, đăng nhập bằng tài khoản Icloud do nhóm lập ra, đôn đốc khách vay nộp tiền, nếu đến 15 giờ hoặc 17 giờ hàng ngày không thấy khách nộp tiền thì C sẽ gọi điện nhắc khách đóng tiền.

- Huỳnh Chí N, Nguyễn Hoàng H1 đôn đốc khách vay tiền nộp tiền;
- Nguyễn Tiến T1, Đặng Hoàng Hoài A1, Nguyễn Đức M hướng dẫn khách vay thoát tài khoản I đang sử dụng, đăng nhập tài khoản Icloud mới của nhóm T lập ra để kiểm soát, thỉnh thoảng hướng dẫn khách tự lập I mới rồi cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu cho nhóm T để kiểm soát điện thoại và đôn đốc khách vay tiền nộp tiền
- Ngô Hải N1 sử dụng phần mềm excel để nhập các khoản chi tiêu, hoạt động của nhóm T và khoản tiền 5% được trích từ số tiền vay của mỗi khách hàng khi vay và tiền hồ sơ, tiền được trích ra sẽ cho vào quỹ chung. Cuối tháng thì Nam tính tổng các khoản chi cho hoạt động nhóm và tổng tiền quỹ thu được từ số tiền 5% của khách hàng vay trích lại.

T thỏa thuận trả lương cho C, N, Hoài A1, M, T1, N1, H1 như sau: C là 9.000.000đ/01 tháng; T1 và M thì sẽ được trả 7.000.000đ/01 tháng; N1 là 5.000.000đ/01 tháng; Hoài A1 là 8.000.000đ/01 tháng; N và H1 là 6.000.000đ/01 tháng. Ngoài ra còn tiền thưởng, tiền hoa hồng tùy thuộc vào doanh thu tiền lãi của T mỗi tháng; trả hoa hồng cho các cộng tác viên là 30% đến 35% của số tiền khách vay.

Trong tài khoản “hungcloud2”, T tạo ra 02 cửa hàng, một cửa hàng tên là “hungcloud2”, một cửa hàng tên là “antam”. Cửa hàng “hungcloud2” được quyền chỉnh sửa dữ liệu còn “antam” thì không. T giao Công quản lý chính 02 cửa hàng; nhóm M và N làm bên cửa hàng “hungcloud2”; nhóm T1, Hoài A1, H1 làm bên cửa hàng “antam”; mọi người đều xem được khách hàng của cả 02 cửa hàng; khi cần thiết 02 cửa hàng này sẽ làm việc chung và hỗ trợ nhau.

Cả 02 cửa hàng “hungcloud2” và “antam” đều sử dụng chung 03 tài khoản ngân hàng: Tài khoản ngân hàng V số 1039507655 của Huỳnh Chí C; tài khoản ngân hàng T3 số 19036847502016 của Nguyễn Tiến T1; tài khoản ngân hàng V số 0991000045916 của Đặng Hoàng Hoài A1 để chuyển tiền cho khách và nhận tiền khách nộp. Tất cả nhân viên của 02 cửa hàng đều được quản lý và xem số dư, lịch sử giao dịch của 03 tài khoản ngân hàng này vì tài khoản được cài đặt trong máy tính làm việc của từng nhóm, nhưng không được chuyển tiền mà chỉ có T và C có mã xác nhận để chuyển tiền.

Để hoạt động cho vay lãi nặng, T tự bỏ ra số tiền 1.000.000.000đ để làm vốn. Từ tháng 4/2024 đến ngày 23/5/2025, T đã cùng đồng phạm cho nhiều khách vay tiền, mỗi hợp đồng vay dao động từ vài triệu đến vài chục triệu đồng. Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2025, tại phòng C1107, chung cư T, 38 bờ bao T, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cũ (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh), khi Đỗ Minh T, Huỳnh Chí C, Nguyễn Tiến T1 và Nguyễn Hoàng H1 đang hoạt động cho vay lãi nặng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, khám xét khẩn cấp địa chỉ trên đã thu giữ:

- *Thu giữ tại gian sinh hoạt chung:* 02 cây máy tính, kèm theo 02 bộ bàn phím, chuột, dây nguồn, dây kết nối và 02 màn hình nhãn hiệu Redmi; 01 cây máy tính, kèm theo 01 bộ bàn phím, chuột, dây nguồn, dây kết nối và 01 màn hình nhãn hiệu Xiaomi; 01 Ipad Pro 11 inch thế hệ 3, màu ghi; 01 Macbook Air màu tím; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone; 05 thẻ ngân hàng mang tên **Đỗ Minh T**; 01 thẻ ngân hàng mang tên **Huỳnh Chí C**, 01 thẻ ngân hàng mang tên **Đặng Hoàng Hoài A1**, 01 thẻ ngân hàng mang tên **Nguyễn Tiến T1** và 01 thẻ CCCD số 001095000496 mang tên **Đỗ Minh T**.

- *Thu giữ tại phòng thứ nhất:* 02 cây máy tính kèm theo 02 bộ bàn phím, chuột, dây nguồn, dây kết nối và 02 màn hình nhãn hiệu VSP; 01 cây máy tính, kèm theo 01 bộ bàn phím, chuột, dây nguồn, dây kết nối và 01 màn hình nhãn hiệu GIGABYTE; 18 chiếc điện thoại đi động các loại; 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell, màu đen; 02 **cục W**; 03 phôi sim Viettel; 01 phôi sim Vinaphone.

- *Thu giữ tại phòng làm việc thứ hai:* 01 bộ máy tính trong tình trạng tắt nguồn, gồm: 01 màn hình máy tính KV-VISON màu trắng, 01 cây máy tính vỏ màu trắng bên ngoài ghi chữ: COOLERPLUS, 01 bộ bàn phím, chuột, dây nguồn, dây kết nối.

Tổng số vật chứng đã thu giữ gồm: 06 bộ máy tính; 01 Ipad Pro 11 inch màu ghi; 01 Macbook Air màu tím; 20 chiếc điện thoại đi động các loại; 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell, màu đen; 02 **cục W**; 03 phôi sim Viettel; 01 phôi sim Vinaphone; 08 thẻ ngân hàng mang tên **Đỗ Minh T**; 01 thẻ ngân hàng mang tên **Huỳnh Chí C**, 01 thẻ ngân hàng mang tên **Đặng Hoàng Hoài A1**, 01 thẻ ngân hàng mang tên **Nguyễn Tiến T1** và 01 thẻ CCCD số 001095000496 mang tên **Đỗ Minh T**.

Theo kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử, tài liệu đã thu giữ (hợp đồng vay được lập và lưu trữ trên trang web “2gold.biz” đường link ; ID đăng nhập: hungcloud2, mật khẩu tại thời điểm kiểm tra là: cong123) và lời khai của **Đỗ Minh T**, **Huỳnh Chí C**, **Nguyễn Tiến T1**, **Đặng Hoàng Hoài A1**, **Ngô Hải N1** và **Nguyễn Hoàng H1** xác định: Từ tháng 4/2024 đến ngày 23/5/2025, **T** cùng đồng phạm đã cho 6.067 người vay tổng số tiền 25.750.000.000đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã thông báo tìm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả đã làm việc được với 74 người vay tiền của các bị can, xác định được số tiền vay và tiền lãi, tiền thu lời bất chính, cụ thể: **T** cùng đồng phạm cho 74 người trên vay tổng số tiền là 634.650.000đ, lãi suất dao động từ 235%/năm đến 1.965%/năm. Tổng số tiền lãi đã thu được là 207.322.898đ, trong đó lãi suất theo quy định là 11.331.507đ; lãi suất vượt quá 20%/năm theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự (tiền thu lời bất chính) là 195.991.391đ; ngoài ra còn 13.825.000đ là tiền làm hồ sơ **T** yêu cầu người vay phải nộp. Tổng số tiền thu lời bất chính từ tháng 4/2024 đến 23/5/2025 là 209.816.391đ (có bảng kê chi tiết kèm theo).

Với những thủ đoạn cho vay và lãi suất như trên, trong thời gian từ tháng 4/2024 đến ngày 23/5/2025, **T** cùng các đồng phạm còn cho 5.993 người vay tổng số tiền 25.115.350.000đ; tổng số tiền lãi đã thu được là 8.269.377.819đ, trong đó lãi suất theo quy định là 493.272.877đ; lãi suất vượt quá 20%/năm theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự (tiền thu lời bất chính) là 7.776.104.943đ.

Như vậy, đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4/2024 đến ngày 23/5/2025, trên nhiều tỉnh thành trong cả nước đã có 6.067 người vay tiền của **Đỗ Minh T**, với tổng số tiền là 25.750.000.000đ, lãi suất dao động từ 235%/năm đến 1.965%/năm. Tổng số tiền lãi đã thu được là 8.476.700.717đ, trong đó lãi suất theo quy định là 504.604.384đ; lãi suất vượt quá 20%/năm theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự (tiền thu lời bất chính) là 7.972.096.334đ. Từ tháng 12/2024 đến ngày 23/5/2025, **Nguyễn Đức M** giúp sức cho **Đỗ Minh T** thu lời bất chính số tiền 3.732.893.524đ của 4.736 người; từ tháng 01/2025 đến ngày 23/5/2025, **Huỳnh Chí N** giúp sức cho **Đỗ Minh T** thu lời bất chính số tiền 3.051.259.346đ của 2.514 người.

Như vậy, số tiền các bị cáo **Nguyễn Đức M**, **Huỳnh Chí N** giúp sức cho **Đỗ Minh T** thu lời bất chính (lãi suất vượt quá 20%/năm theo quy định của pháp luật) đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

- Số tiền **Nguyễn Đức M** giúp sức cho **Đỗ Minh T** thu lời bất chính từ tháng 12/2024 đến ngày 23/5/2025 là 3.732.893.524đ (Ba tỷ bảy trăm ba hai triệu tám trăm chín ba nghìn năm trăm hai tư đồng).

- Số tiền **Huỳnh Chí N** giúp sức cho **Đỗ Minh T** thu lời bất chính từ tháng 01/2025 đến ngày 23/5/2025 là 3.051.259.346đ (Ba tỷ không trăm năm một triệu hai trăm năm chín nghìn ba trăm bốn sáu đồng).

Quá trình điều tra, **Đỗ Minh T**, **Huỳnh Chí C**, **Nguyễn Tiến T1**, **Đặng Hoàng Hoài A1**, **Ngô Hải N1** và **Nguyễn Hoàng H1** đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, **T** khai: **Nguyễn Đức M** làm cho **T** từ tháng 12/2024, **Huỳnh Chí N** làm từ đầu tháng 01/2025 đến khi bị phát hiện. Đầu tháng 4/2025, **T** bố trí cho **M** và **N** sang Thái Lan, mục đích cho người Việt Nam ở Thái Lan vay lãi và tìm kiếm thêm việc làm khác. **T** đã trả tiền lương, thưởng cho **M** và **N** mỗi người khoảng 35.000.000đ/tháng.

Ngày 12/02/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm đối với **Đỗ Minh T**, **Huỳnh Chí C**, **Nguyễn Tiến T1**, **Đặng Hoàng Hoài A1**, **Ngô Hải N1** và **Nguyễn Hoàng H1** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; đồng thời xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Còn bị cáo **Nguyễn Đức M** và **Huỳnh Chí N** bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã. Đến ngày 14/4/2026 các bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSQN-P2 ngày 31/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Đức M** và **Huỳnh Chí N** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2, Điều 201 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu Bản luận tội, đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đức M** và **Huỳnh Chí N** phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 2, Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức M** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2026.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Chí N** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2026.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Đức M** phải nộp lại số tiền 175.000.000 đồng; **Huỳnh Chí N** phải nộp lại số tiền 140.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo đều không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trạng đã nêu, thừa nhận trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử trước đó; phù hợp với tài liệu chứng cứ khác: như sao kê tài khoản ngân hàng của các bị cáo, người liên quan; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; dữ liệu điện thoại, bản khám xét cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến ngày 23/5/2025, tại phòng C1107, chung cư T, 38 bờ bao T, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cũ (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh), **Nguyễn Đức M** và **Huỳnh Chí N** đã có hành vi tham gia cùng **Đỗ Minh T**, **Huỳnh Chí C**, **Nguyễn Tiến T1**, **Đặng Hoàng Hoài A1**, **Ngô Hải N1**, **Nguyễn Hoàng H1** cho 6.067 người vay tổng số tiền 25.750.000.000đ, với lãi suất dao động từ 235%/năm đến 1.965%/năm. Tổng số tiền lãi đã thu được là 8.476.700.717đ, trong đó lãi suất theo quy định là 504.604.384đ; lãi suất vượt quá 20%/năm theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự (tiền thu lời bất chính) là 7.972.096.334đ. Trong đó, từ tháng 12/2024 đến ngày

23/5/2025, Nguyễn Đức M giúp sức cho Đỗ Minh T thu lời bất chính số tiền 3.732.893.524đ của 4.736 người; từ tháng 01/2025 đến ngày 23/5/2025, Huỳnh Chí N giúp sức cho Đỗ Minh T thu lời bất chính số tiền 3.051.259.346đ của 2.514 người.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố thành về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của luật sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực tài chính tín dụng, làm cho những người vay tiền của các bị cáo lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế do phải trả lãi quá cao. Các bị cáo nhận thức rõ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật; nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, động cơ tư lợi cá nhân, thu lời bất chính trên cơ sở hoạt động cho vay tiền với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự; lợi dụng như cầu vay tiền “nóng” qua mạng của một số người, các bị cáo đã thực hiện việc cho vay lãi nặng quan mạng dưới hình thức quản lý tài khoản Icloud trên điện thoại di động Iphone, trong khoảng thời gian ngắn trên nhiều tỉnh thành trong cả nước các bị cáo đã cho nhiều người vay. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó: Đỗ Minh T là người khởi xướng trực tiếp bỏ tiền vốn ra cho vay, thuê nhà làm địa điểm cho vay, thuê các bị cáo khác thực hiện việc cho vay theo sự chỉ đạo của T, là người được hưởng lợi số tiền lớn nhất, nên có vai trò đầu vụ. Sau là các Huỳnh Chí C, Nguyễn Tiến T2, Đặng Hoàng Hoài A1 và Ngô Hải N1 tham gia làm việc cho T thời gian dài nhất (01 năm); tiếp đến là Huỳnh Chí N và Nguyễn Đức M tham gia hạn chế hơn, hai bị cáo chỉ tham gia làm việc cho T được 4 đến 5 tháng có trả lương nên có vai trò thấp hơn; sau cùng là Nguyễn Hoàng H1 tham gia giúp sức cho T trong việc cho vay nặng lãi ít nhất (bị cáo mới tham gia tháng 5/2025), và chưa được hưởng lợi gì, do đó H1 có vai trò thấp nhất trong vụ án. Tuy nhiên ngày 12/2/2026 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử T, C, Hoài A1, T2, N1 và H1.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Đức M và Huỳnh Chí N đã ra đầu thú và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Về hình phạt chính: Bị cáo Nguyễn Đức M và Huỳnh Chí C đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51; 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời vẫn đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 201 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, đã bị buộc nộp lại các khoản thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 01/2021/HĐTP ngày 20/12/2021 dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm được xử lý như sau: Đối với số tiền gốc và tiền lãi người vay trả cho bị cáo đã được giải quyết trong vụ án trước, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định như sau: Bị cáo **Nguyễn Đức M** tại phiên tòa khai làm việc cho **T** từ tháng 12/2024 đến ngày 23/5/2025; **Huỳnh Chí N** làm việc cho **T** từ tháng 01/2025 đến ngày 23/5/2025, mỗi bị cáo đều được **T** trả lương khoảng 35.000.000 đồng/tháng. Do vậy tính đến ngày các bị cáo ra đầu thú bị cáo **M** đã làm việc cho **T** 05 tháng (đã trả lương), **N** đã làm việc cho **T** 04 tháng (đã trả lương), sẽ truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền này của các bị cáo như sau: **Nguyễn Đức M** phải nộp lại số tiền 175.000.000 đồng; **Huỳnh Chí N** phải nộp lại số tiền 140.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu: Đã được giải quyết trong vụ án trước nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với **Đỗ Minh T**, **Huỳnh Chí C**, **Nguyễn Tiến T1**, **Đặng Hoàng Hoài A1**, **Ngô Hải N1** và **Nguyễn Hoàng H1** đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử ngày 12/02/2026, nên không đề cập.

[9] Về án phí: Các bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Đức M** và **Huỳnh Chí N** phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- Căn cứ khoản 2, Điều 201; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức M** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/4/2026.

+ Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Chí N** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/4/2026.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lời bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: bị cáo **Nguyễn Đức M** phải nộp lại số tiền 175.000.000đ (*một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*); bị cáo **Huỳnh Chí N** phải nộp lại số tiền 140.000.000đ (*một trăm bốn mươi triệu đồng*);

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo **Nguyễn Đức M** và **Huỳnh Chí N** mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; VKSNDTC;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CAT. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Thái